

Phụ lục
Yêu cầu báo giá phân tích kiểm nghiệm
(Đính kèm Thông báo số /TB-SATTP ngày tháng năm 2026
của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Lấy mẫu kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đối với rau, củ, quả và trái cây:

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Cà chua				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Diazinon				
	Ethoprophos				
	Malathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Fenpropathrin				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Triadimefon				
	Tebuconazole				
	Penconazole				
2	Dưa leo				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Diazinon				
	Ethoprophos				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Pirimicarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Permethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
	Penconazole				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
3	Xà lách				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Diazinon				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Pirimicarb				
	Methiocarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Permethrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Tebuconazole				
4	Cà rốt				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Chlorpyrifos	20	Mẫu		
	Diazinon	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbendazim				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Permethrin	20	Mẫu		
	Cyhalothrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Difenoconazole	20	Mẫu		
	Tebuconazole	20	Mẫu		
5	Đậu Cove				
	Diazinon	20	Mẫu		
6	Bắp cải				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Diazinon				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Pirimicarb				
	Methiocarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Methiocarb				
	Permethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Difenoconazole	20	Mẫu		
	Tebuconazole	20	Mẫu		
7	Bông lơ xanh (cải bông xanh)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Diazinon				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Permethrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Tebuconazole				
8	Bông lơ (cải bông)	20	Mẫu		
	Azinphos-methyl				
	Pirimicarb				
	Bifenthrin				
	Difenoconazole				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
9	Cần tây	20	Mẫu		
	Dimethoate				
	Permethrin				
	Difenoconazole				
10	Bầu	20	Mẫu		
	Bifenazate				
	Acetamiprid				
	Acetamiprid				
	Chlorantraniliprole				
11	Bí	20	Mẫu		
	Bifenazate				
	Acetamiprid				
	Acetamiprid				
	Chlorantraniliprole				
12	Khoai tây				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Azinphos-Methyl				
	Chlorpyrifos;				
	Chlorpyrifos-Methyl				
	Diazinon				
	Dimethoate				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:				
	Cyfluthrin	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
13	Cam (Việt Nam)				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Pirimicarb				
	Aldicarb				
	Carbofuran				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Thiabendazole				
14	Cam (nhập khẩu)				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Dimethoate				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbaryl				
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Pirimicarb				
	Aldicarb				
	Carbofuran				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau:	20	Mẫu		
	Bifenthrin				
	Cyfluthrin				
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Cyhalothrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Thiabendazole				
15	Nho (nhập khẩu)				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Chlorpyrifos				
	Chlorpyrifos - methyl				
	Malathion				
	Methidathion				
	Azinphos-methyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Methomyl				
	Aldicarb				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp	20	Mẫu		
	Cypermethrin				
	Permethrin				
	Deltamethrin				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
	Fenbuconazole				
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
16	Táo (nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ	20	Mẫu		
	Diazinon				
	Malathion				
	Methidathion				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp				
	Cyfluthrin	20	Mẫu		
	Permethrin	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole	20	Mẫu		
	Triadimefon				
	Triadimenol				
	Tebuconazole				
17	Lê (Nhập khẩu)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Azinphos-Methyl				
	Dimethoate				
	Methidation				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Methomyl				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Cyfluthrin				
18	Xoài (Việt Nam)				

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Endosulfan				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Dimethoate				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Carbendazim				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm cúc tổng hợp và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Cyhalothrin				
	Deltamethrin				
	Cypermethrins				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm conazole và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Difenoconazole				
19	Dừa (Việt Nam)/Khóm (Việt Nam)/Thơm (Việt Nam)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm clo hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau	20	Mẫu		
	Heptachlor				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Diazinon	20	Mẫu		
	Methidation	20	Mẫu		
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm carbamate và phải	20	Mẫu		

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	có các chỉ tiêu sau				
	Carbendazim				
20	Bưởi (Việt Nam)				
	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ/gốc/nhóm lân hữu cơ và phải có các chỉ tiêu sau				
	Malathion;	20	Mẫu		
	Profenofos	20	Mẫu		
21	Dưa hấu (Việt Nam)				
	Imidacloprid	20	Mẫu		
	Metalaxyl	20	Mẫu		
	Thiacloprid	20	Mẫu		
22	Mồng tơi				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
23	Cải xanh				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
24	Cải ngọt				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
25	Rau dền				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
26	Tần ô				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
27	Cải thìa				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		
28	Khổ qua				
	Cypermethrins	20	Mẫu		
	Deltamethrin	20	Mẫu		